

**Tuần: 9**  
**Tiết: 18**

**Ngày soạn:**  
**Ngày dạy:**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Ôn tập lại kiến thức lý thuyết đã được học ở học kì I.
2. **Kĩ năng:** Rèn luyện kỹ năng vận dụng lý thuyết và làm các bài tập.
3. **Thái độ:** Học tập tự giác, ý thức học tập, có tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên:** Sách giáo khoa, máy tính điện tử, giáo án, máy chiếu.
2. **Học sinh:** Vở ghi, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**1. Ổn định lớp: (1')**

7A1:.....  
7A2:.....

**2. Kiểm tra bài cũ:**

Lồng ghép trong nội dung bài ôn tập.

**3. Bài mới:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung ghi bảng
<b>Hoạt động 1: (20') Lý thuyết</b>		
+ GV: Hướng dẫn HS ôn tập theo hệ thống bài học để kiểm tra 1 tiết: Bài 1: Chương trình bảng tính là gì?  1. Bảng và nhu cầu xử lý thông tin dạng bảng. + GV: Yêu cầu HS trình bày lý do tại sao phải trình bày thông tin dưới dạng bảng. + GV: Cho HS tìm thêm một vài ví dụ về thông tin dưới dạng bảng. + GV: Yêu cầu HS chốt về các tính năng chung của chương trình bảng tính. 2. Màn hình làm việc của Excel. + GV: Màn hình của Excel có những công cụ gì đặc trưng cho chương trình bảng tính. + GV: Trang tính là gì? + GV: Cho HS trình bày những kiến thức đã được tìm hiểu. 3. Nhập dữ liệu vào trang tính. + GV: Ôn lại cách nhập và sửa dữ liệu bằng chữ Việt, di chuyển. Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính. 1. Bảng tính.	+ HS: Thực hiện dưới sự hướng dẫn gợi mở của GV đưa ra. + HS: củng cố kiến thức về nội dung bài 1. + HS: Ôn lại nội dung phần 1 của bài học. + HS: Thông tin trình bày dưới dạng bảng để tiện cho việc theo dõi, so sánh, sắp xếp, tính toán,... + HS: Như danh sách lớp, danh sách phòng thi, bảng điểm, ... + HS: Chương trình bảng tính là phần mềm được thiết kế để giúp ghi lại và trình bày thông tin,... + HS: Củng cố kiến thức. + HS: Giao diện Excel còn có thêm: Thanh công thức; Bảng chọn Data; Trang tính. + HS: Trang tính gồm các cột và các hàng là miền làm việc chính của bảng tính, ... + HS: Củng cố kiến thức. + HS: Tập trung chú ý lắng nghe và quan sát. + HS: Ôn lại kiến thức nội dung bài 2. + HS: Một bảng tính có nhiều	<b><u>I. Lý thuyết.</u></b> Bài 1: Chương trình bảng tính là gì? 1. Bảng và nhu cầu xử lý thông tin dạng bảng. 2. Màn hình làm việc của Excel. 3. Nhập dữ liệu vào trang tính. Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính. 1. Bảng tính. 2. Các thành phần chính trên trang tính. 3. Chọn các đối tượng trên trang tính. 4. Dữ liệu trên trang tính. Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính. 1. Sử dụng công thức để tính toán. 2. Nhập công thức. 3. Sử dụng địa chỉ trong công thức.

<p>+ GV: Em hãy trình bày các đặc trưng của chương trình bảng tính Excel.</p> <p>2. Các thành phần chính trên trang tính.</p> <p>+ GV: Em hãy liệt kê các thành phần chính của trang tính.</p> <p>+ GV: Nhận xét kết quả trả lời.</p> <p>3. Chọn các đối tượng trên trang tính.</p> <p>+ GV: Yêu cầu HS trình bày cách chọn các đối tượng trên trang tính.</p> <p>+ GV: Cho HS thực hiện theo tác để các em ghi nhớ.</p> <p>4. Dữ liệu trên trang tính.</p> <p>+ GV: Dạng dữ liệu nào thường dùng trên trang tính.</p> <p>Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính.</p> <p>1. Sử dụng công thức để tính toán.</p> <p>+ GV: Yêu cầu HS trình bày các kí hiệu trong Excel.</p> <p>2. Nhập công thức.</p> <p>+ GV: Cho HS trình bày các bước nhập công thức.</p> <p>3. Sử dụng địa chỉ trong công thức.</p> <p>+ GV: Yêu cầu HS trình bày cách sử dụng công thức.</p>	<p>trang tính, bảng tính mới thường gồm 3 trang tính. Để kích hoạt trang tính nhấp chuột vào nhãn.</p> <p>+ HS: Thực hiện ôn tập theo yêu cầu của GV.</p> <p>+ HS: Ngoài các cột, hàng, ô tính trên trang tính còn có hộp tên, khối, thanh công thức.</p> <p>+ HS: Chọn các đối tượng trên trang tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn một ô;</li> <li>- Chọn một cột;</li> <li>- Chọn một hàng;</li> <li>- Chọn một khối.</li> </ul> <p>+ HS: Có hai dạng dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu số;</li> <li>- Dữ liệu kí tự.</li> </ul> <p>+ HS: Ôn lại cách thực hiện tính toán trên trang tính.</p> <p>+ HS: Ôn lại các kí hiệu trong chương trình bảng tính, biết cách chuyển đổi từ công thức toán.</p> <p>+ HS: Ôn lại các bước nhập công thức và trong chương trình bảng tính.</p> <p>+ HS: Ôn lại cách sử dụng ô địa chỉ trong công thức.</p> <p>+ HS: Rèn luyện kỹ năng.</p>	
<p>+ GV: Cho HS làm các bài tập vận dụng ở bài 3.</p> <p>1. Viết công thức sau đây bằng các kí hiệu trong Excel:</p> <p>a. <math>=16 + 20 \times 4</math>;</p> <p>b. <math>= (16 + 20) \times 4</math>;</p> <p>c. <math>= (20 - 16)^4</math>;</p> <p>d. <math>= 500 \times (1 + 1 : 100)^{12}</math>.</p> <p>GV: Cho HS lập bảng tính theo mẫu Nhập danh sách các bạn trong lớp cùng với địa chỉ và ngày sinh.</p>	<p><b>Hoạt động 2: (23') Bài tập.</b></p> <p>+ HS: Thực hiện theo yêu cầu của GV đưa ra.</p> <p>+ HS: Vận dụng các kiến thức đã học thực hiện yêu cầu:</p> <p>a. <math>a/b + c/b</math>;</p> <p>b. <math>a \times x \times x + b \times x + c</math>;</p> <p>c. <math>1/x - a/5 \times (b + 2)</math>;</p> <p>d. <math>(a \times a + b) \times (1+c) \times (1+c) \times (1+c)</math>.</p> <p>+ HS: Thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>Thực hiện trên máy lập bảng theo yêu cầu.</p>	<p><b>II. Bài tập.</b></p> <p>1. Viết công thức sau đây bằng các kí hiệu trong Excel:</p> <p>a. <math>=16 + 20 \times 4</math>;</p> <p>b. <math>= (16 + 20) \times 4</math>;</p> <p>c. <math>= (20 - 16)^4</math>;</p> <p>d. <math>= 500 \times (1 + 1 : 100)^{12}</math>.</p> <p>2. Lập bảng tính theo mẫu.</p>

**4. Củng cố:**

- Củng cố trong nội dung bài.

**5. Dặn dò: (1')**

- Chuẩn bị cho kiểm tra 1 tiết.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

.....

.....

.....